

QUÁ TRÌNH CẢI CÁCH THỂ CHẾ CỦA NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG 20 NĂM ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

TRẦN ĐÌNH THẮNG*

Cải cách thể chế của nền hành chính nhà nước (HCNN), gọi tắt là cải cách thể chế HCNN, là một trong những nội dung cơ bản, trọng tâm của cải cách nền HCNN. Bước vào thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến cải cách, xây dựng một hệ thống thể chế HCNN, thực chất là xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật tạo ra khung pháp lý cho việc tổ chức, hoạt động của bộ máy HCNN và quản lý kinh tế – xã hội.

Đại hội VI (12-1986) của Đảng nhấn mạnh: “Quản lý đất nước bằng pháp luật, chứ không chỉ bằng quản lý... Quản lý bằng pháp luật đòi hỏi phải quan tâm *xây dựng pháp luật*. Từng bước bổ sung và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật để đảm bảo cho bộ máy nhà nước được tổ chức và hoạt động theo pháp luật”¹. Quán triệt quan điểm đó, hệ thống pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới, đạt kết quả bước đầu. Nhìn chung, hệ thống pháp luật vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý kinh tế – xã hội.

Đến Đại hội VII (6-1991), trên cơ sở tổng kết 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng đã đưa ra chủ trương *tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước* và xác định: “Trung tâm *cải cách nhằm vào hệ thống hành chính* với nội dung chính là xây dựng một hệ thống hành pháp và quản lý hành chính nhà nước thông suốt từ Trung ương xuống cơ sở, có đủ quyền lực, năng lực, hiệu lực”². Về xây dựng thể chế HCNN, Đại hội chủ trương sửa đổi Hiến pháp; tiếp tục sửa đổi và xây dựng hệ thống pháp luật về kinh tế, văn hóa, xã hội, hình sự, dân sự, hành chính, về quyền và nghĩa vụ công dân... bảo đảm cho Nhà nước quản lý mọi mặt của đời sống xã hội bằng pháp luật.

* Học viện Kỹ thuật Quân sự.

HNTƯ 2 khóa VII (12-1991) đề ra các quan điểm và phương hướng cơ bản chỉ đạo việc sửa đổi Hiến pháp. Nghị quyết nhấn mạnh: “Hiến pháp sửa đổi phải quán triệt và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, thể chế hoá cương lĩnh, chiến lược và các văn kiện khác của Đại hội VII, bảo đảm mục tiêu xã hội chủ nghĩa, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”³. HNTƯ 8 khóa VII (1-1995) đánh dấu *bước đổi mới, phát triển nhận thức, chủ trương về cải cách một bước nền HCNN*. Lần đầu tiên Đảng chủ trương cải cách nền HCNN với tư cách là một hệ thống trên 3 nội dung cơ bản: thể chế hành chính, tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. *Về cải cách thể chế hành chính*, Đảng chỉ rõ: “Trong năm 1995, phải cải cách một bước cơ bản các thủ tục hành chính, cả về thể chế, và tổ chức thực hiện”⁴. Tập trung vào các nội dung cơ bản là: cải cách thủ tục hành chính (TTHC), trong các lĩnh vực tác động trực tiếp tới đời sống và sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và của nhân dân; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế mới; đổi mới quy trình lập pháp lập quy theo hướng tăng cường công tác lập quy của Chính phủ, nhằm cụ thể hoá và triển khai thực hiện luật được nhanh chóng và hiệu quả; nâng cao hiệu lực thi hành pháp luật, thiết lập trật tự kỷ cương xã hội, kỷ luật trong bộ máy nhà nước.

Chủ trương cải cách thể chế hành chính tiếp tục được Đại hội VIII (1996) chỉ rõ: “Thực hiện cải cách cơ bản các thủ tục hành chính, cả về thể chế và tổ chức thực hiện; loại bỏ những khâu bất hợp lý và phiền hà, ngăn chặn tệ cửa quyền, tham nhũng, hối lộ, vi phạm pháp luật”⁵; đồng thời nhấn mạnh: “Tiếp tục xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp với cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁶. Tập trung vào việc ban hành các luật mới về thương mại, ngân hàng, hải quan, bưu chính viễn thông, điện lực, xây dựng, khoa học – công nghệ, tài nguyên nước. Sửa đổi, bổ sung các văn bản luật về thuế, khuyến khích đầu tư trong nước và ngoài nước vào Việt Nam, công ty, doanh nghiệp tư nhân... Đồng thời đẩy mạnh cải cách cơ bản các TTHC.

HNTƯ 3 Khóa VIII (6-1997) chủ trương đẩy mạnh cải cách thể chế và TTHC trong lĩnh vực trực tiếp liên quan đến đời sống nhân dân, nhấn mạnh đến việc rút kinh nghiệm về thực hiện cơ chế “một cửa” ở một số địa phương để chỉ đạo áp dụng thực hiện ở các ngành, các cấp.

HNTƯ 7 Khóa VIII (8-1999) nhấn mạnh việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các luật về tổ chức bộ máy HCNN và tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách TTHC.

Để tăng cường năng lực, hiệu lực quản lý đáp ứng với yêu cầu phát triển của công cuộc đổi mới đất nước, Đại hội IX (4-2001) chủ trương *đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh*. Nghị quyết xác định đổi mới về thể chế nhằm: “Hình thành về cơ bản và vận hành thông suốt, có hiệu quả thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”⁷, tập trung vào xây dựng và thực hiện chương trình đổi mới thể chế trong từng năm; đổi mới phương thức và quy trình xây dựng thể chế; cải cách TTHC,

xoá bỏ những quy định mang tính hành chính quan liêu, bao cấp gây phiền hà, sách nhiễu doanh nghiệp và nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Đại hội IX về cải cách hành chính, tháng 9-2001, Chính phủ ban hành *Chương trình tổng thể cải cách HCNN giai đoạn 2001 – 2010* nhằm mục tiêu đến năm 2010, hệ thống HCNN cơ bản được cải cách đáp ứng với nhu cầu quản lý kinh tế – thị trường theo cơ chế định hướng XHCN. Về cải cách thể chế hành chính, Chính phủ nhấn mạnh việc xây dựng và hoàn thiện các thể chế, trước hết tập trung vào xây dựng thể chế kinh tế của nền kinh tế thị trường (KTTT) định hướng XHCN; thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy HCNN; thể chế về quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân; về thẩm quyền quản lý nhà nước của Nhà nước đối với doanh nghiệp; đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục cải cách TTHC.

Đại hội X (4-2006) tiếp tục chủ trương *đẩy mạnh cải cách hành chính công, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội*. Tập trung vào hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, thực thi của các quy định trong các văn bản pháp luật; đồng thời nhấn mạnh đến chức năng của Chính phủ tập trung vào việc hoạch định thể chế, chính sách, cải cách TTHC, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho các hoạt động kinh tế – xã hội.

Trên cơ sở đường lối, chủ trương về cải cách, xây dựng thể chế HCNN, từ năm 1986 đến năm 2006, Đảng đã từng bước lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan nhà nước tổ chức triển khai thực hiện và thu được nhiều kết quả quan trọng:

Thứ nhất, lãnh đạo, chỉ đạo từng bước đổi mới và hoàn thiện hệ thống luật pháp tạo môi trường pháp lý cần thiết cho việc tổ chức, hoạt động của bộ máy HCNN và hoạt động của các quá trình kinh tế – xã hội.

Kỳ họp thứ 11, Quốc hội Khoá VIII (15-4-1992) đã thông qua Hiến pháp mới, tiếp tục được Quốc hội khoá X sửa đổi, bổ sung tại Kỳ họp thứ 10 (25-12-2001), với nhiều nội dung mới phù hợp với công cuộc đổi mới đất nước: luật pháp hoá các cải cách kinh tế – xã hội theo hướng xây dựng KTTT định hướng XHCN; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước theo hướng tăng cường quản lý nhà nước về kinh tế – xã hội bằng pháp luật, phát huy dân chủ và tăng cường pháp chế XHCN. Trong nhiệm kỳ Quốc hội Khoá VIII (1987-1992), Hội đồng Bộ trưởng đã cùng với các cơ quan nhà nước chuẩn bị dự thảo, trình Quốc hội thông qua và ban hành được 2 bộ luật, 25 luật và 38 pháp lệnh⁸. Nhiệm kỳ Quốc hội Khoá IX (1992-1997), Chính phủ cùng các cơ quan nhà nước dự thảo, trình Quốc hội thông qua và ban hành 36 luật, bộ luật, 43 pháp lệnh⁹. Nhiệm kỳ Quốc hội Khoá X (1997-2002) Chính phủ cùng các cơ quan nhà nước dự thảo, trình Quốc hội thông qua và ban hành 1 bộ luật, 31 luật, 39 pháp lệnh¹⁰. Từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội Khoá XI đến tháng 4 – 2005, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua và ban hành được 49 luật. Trung bình mỗi năm Chính phủ ban hành được gần 200 nghị định¹¹. Hệ thống luật pháp đã quán triệt và thể chế hoá quan điểm,

đường lối đổi mới của Đảng. Thể chế KTTT được xây dựng cơ bản đồng bộ, tạo hành lang pháp lý để các cơ quan nhà nước thực hiện đúng các chức năng pháp lý nhà nước đối với xã hội bằng pháp luật; đồng thời tạo cơ sở pháp lý cho các quá trình kinh tế - xã hội phát triển trong nền KTTT định hướng XHCN, đặc biệt là thể chế về quản lý kinh tế và tài chính: ngân sách, đầu tư, thuế, kiểm toán nhà nước, quản lý kinh doanh, xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, tiêu thụ đặc biệt... Thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, bộ máy HCNN được đổi mới và hoàn thiện hơn, tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của bộ máy HCNN theo cơ chế mới. Chính phủ tập trung vào quản lý vĩ mô các quá trình kinh tế - xã hội; các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, bao quát các thành phần kinh tế trong phạm vi cả nước và cung cấp dịch vụ công.

Thứ hai, coi trọng việc lãnh đạo xây dựng thể chế về bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường dân chủ hoá đời sống xã hội.

Ngày 18-2-1998, Bộ Chính trị ban hành chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Ngày 11-5-1998, Chính phủ ra Nghị định số 29/NĐ-CP về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã. Quy chế áp dụng cho cả phường và thị trấn. Ngày 28-3-2002, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 10-CP/TW về Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Ngày 7-7-2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 79/2003/NĐ-CP về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở xã thay cho Nghị định số 29 (năm 1998). Việc ban hành và triển khai thực hiện tốt các quy chế đã phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương, cơ sở.

Thứ 3, đẩy mạnh cải cách cơ bản các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hoá, minh bạch hoá, thuận tiện cho nhân dân.

Ngày 4-5-1994, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 38/CP về cải cách một bước TTHC trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức. Chính phủ đã chỉ đạo cải cách TTHC trên các lĩnh vực trọng điểm: phân bổ ngân sách; cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản; đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; xuất nhập khẩu; thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh; cấp giấy phép xây dựng và chứng nhận quyền sở hữu nhà đất, quyền sử dụng đất đô thị; xuất nhập cảnh; giải quyết khiếu nại và tố cáo của công dân. Từng bước chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình cải cách TTHC theo cơ chế “một cửa, một dấu”, rút kinh nghiệm và từng bước mở rộng thực hiện ở tất cả các cơ quan hành chính của cấp chính quyền địa phương trên toàn quốc. Việc đổi mới cách thức, quy trình giải quyết các TTHC tạo ra bước chuyển căn bản trong quan hệ và thủ tục giải quyết công việc giữa cơ quan HCNN với công dân và tổ chức. Các TTHC được công khai hoá, đơn giản, thuận tiện cho nhân dân và doanh nghiệp, góp phần vào việc phòng, chống tệ nạn quan liêu, tham nhũng, cửa quyền và nâng cao kỹ năng,

nghiệp vụ hành chính, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức hành chính.

Thứ 4, từng bước đổi mới quy trình lập pháp, lập quy trong quá trình xây dựng thể chế HCNN.

Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khoá IX (12-11-1996) đã thông qua Luật *Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*. Thực hiện triển khai Luật đã có tác dụng tích cực đến thể chế lập pháp, lập quy; cải tiến quy trình xây dựng luật theo hướng phân công, phân cấp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước và tăng cường công tác lập quy của Chính phủ. Góp phần nâng cao chất lượng và thúc đẩy tiến độ quy trình xây dựng luật, kịp thời để thể chế hoá và triển khai thực hiện đạt kết quả cao trong thực tiễn. Đã tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan nhà nước ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng với thẩm quyền theo luật định, khắc phục căn bản tình trạng ban hành văn bản không đúng thẩm quyền và trùng lặp. Tính thống nhất trong hệ thống pháp luật được bảo đảm, khoa học, hợp lý, pháp lý, dân chủ, có tính khả thi cao, từng bước đáp ứng yêu cầu xã hội và vận hành của nền HCNN.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, thể chế của nền HCNN ngày càng được bổ sung, phát triển, hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý thông thoáng để thúc đẩy phát triển nền KTTT định hướng XHCN; đồng thời tạo ra khung pháp lý cho bộ máy HCNN và nền công vụ hoạt động, nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước đối với xã hội; thúc đẩy và phục vụ đắc lực cho sự phát triển của công cuộc đổi mới. Tuy nhiên, hệ thống thể chế HCNN vẫn chưa theo kịp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội, luật pháp chưa thật đồng bộ và nhất quán, vẫn còn thiếu nhiều luật để điều chỉnh các lĩnh vực của đời sống xã hội. Chất lượng các văn bản luật vẫn còn nhiều bất cập, nhất là các luật về kinh tế, tài chính, ngân hàng; hội nhập quốc tế; bảo vệ môi trường; bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng; xuất khẩu, nhập khẩu; cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, quy định thẩm quyền của Nhà nước đối với các doanh nghiệp nhà nước trong quản lý vốn, tài sản nhà nước; hoạt động công vụ, thanh tra công vụ, trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu các cơ quan nhà nước; nhiều TTHC liên quan đến người dân chưa được cải cách triệt để như: đất đai, nhà ở, đền bù giải phóng mặt bằng; xây dựng, đầu tư, quản lý kinh doanh; hộ tịch, hộ khẩu... Chậm khắc phục những hạn chế về tổ chức thực hiện luật, kỷ cương, phép nước ở nhiều nơi bị vi phạm nghiêm trọng.

Từ quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cải cách, xây dựng thể chế HCNN của Đảng, rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu sau:

Một là, phải tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế của nền HCNN. Đây là một nguyên tắc có ý nghĩa quyết định đến chất lượng xây dựng và thực hiện pháp luật, nhằm đảm bảo cho các văn bản quy phạm pháp luật quán triệt và cụ thể hoá đầy đủ đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và được tổ chức thực hiện

đạt hiệu quả cao trong đời sống xã hội; phản ánh rõ bản chất của chế độ chính trị – xã hội, ý chí của Đảng cầm quyền, các lợi ích căn bản của các giai cấp, tầng lớp xã hội; đảm bảo định hướng XHCN và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Sự làm chủ của Đảng phải được thực hiện trong các khâu, các bước của quá trình thực hiện thể chế. Từ việc Đảng xác định mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng giải pháp đến việc lãnh đạo, chỉ đạo, lập kế hoạch xây dựng các dự án luật; thẩm định, phản biện xã hội, lấy ý kiến của các cơ quan, đoàn thể, nhân dân; thông qua dự án luật, công báo; phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức thực hiện, rút kinh nghiệm và tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Hai là, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong đổi mới phương thức, quy trình xây dựng thể chế. Cải tiến sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình xây dựng các văn bản pháp luật, nhất là giữa Quốc hội và Chính phủ. Đẩy mạnh đổi mới chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ trong xây dựng các dự án luật, pháp lệnh để trình Quốc hội và các văn bản dưới luật để hướng dẫn tổ chức thực hiện. Nâng tầm trí tuệ của Quốc hội trong việc thẩm định, thông qua các dự án luật và trình độ pháp luật, kỹ năng pháp lý của đại biểu Quốc hội. Trong bầu cử Quốc hội, phải đặc biệt quan tâm đến tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội. Trên cơ sở đảm bảo sự cân đối, hợp lý giữa tiêu chuẩn đại biểu và cơ cấu đại biểu, coi trọng bố trí đại biểu hoạt động theo chế độ chuyên trách, đảm bảo tính chuyên nghiệp trong xây dựng luật và hoạt động của Quốc hội. Tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng hoàn thiện cơ chế để tăng cường phản biện xã hội, tiếp thu các ý kiến, sáng kiến của nhân dân để bổ sung, hoàn thiện hệ thống luật pháp. Coi trọng khuyến khích sáng kiến pháp lý cá nhân, tổ chức ở trong và ngoài nước vào xây dựng các dự án luật, nhất là các đối tượng chịu sự điều chỉnh trực tiếp của các văn bản pháp luật sẽ được ban hành.

Ba là, Đảng phải lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tiến độ xây dựng thể chế, nhưng phải coi trọng chất lượng, tính thống nhất và đồng bộ; phải có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình khoa học. Sự phát triển mạnh mẽ của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước và tăng cường hội nhập quốc tế đã đặt ra yêu cầu đẩy nhanh quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp trên cơ sở bảo đảm chất lượng về khoa học và lý luận thực tiễn, đảm bảo tính đồng bộ và nhất quán. Khi ban hành các văn bản luật, pháp lệnh, phải đồng thời ban hành các văn bản dưới luật để hướng dẫn tổ chức thực hiện. Xét trên thực tế về các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước; từ khối lượng công việc của các cơ quan nhà nước, thì không thể hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế ngay trong một thời gian ngắn, hoặc trong một vài năm. Do vậy, Đảng phải lãnh đạo các cơ quan nhà nước hoạch định một chiến lược dài hạn và ngắn hạn, với một lộ trình cụ thể, khoa học, tập trung vào ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cần kíp để đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường và tăng trưởng hội nhập quốc tế, nhất là hội nhập về kinh tế, tài chính, thương mại, đầu tư.

Bốn là, Đảng phải lãnh đạo, chỉ đạo gắn chặt việc cải cách, xây dựng thể chế với cải cách bộ máy cán bộ, công chức và cải cách tài chính công trong hệ thống HCNN. Thực hiện công cuộc đổi mới, phát triển nền KTTT định hướng XHCN đã đặt ra yêu cầu phải giải quyết hàng loạt các vấn đề đối với nền HCNN một cách đồng bộ và có hệ thống. Đó là các vấn đề vừa mang tính chính trị, vừa mang tính pháp quyền và mang tính chất nghiệp vụ hành chính. Cần phải có một hệ thống pháp luật quán triệt đầy đủ quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng, tạo khung pháp lý cho tổ chức và hoạt động của nền HCNN và nền kinh tế – xã hội; cùng với một tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, đa năng, khoa học, hợp lý, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả cao; với một đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ tốt, chuyên nghiệp và hiện đại; với một hệ thống HCNN sử dụng có hiệu quả nhất các công cụ tài chính, tiền tệ, ngân sách nhà nước. Tất cả các yếu tố của nền HCNN và bộ máy nhà nước đều được tổ chức và hoạt động trên cơ sở thể chế pháp lý. Phải đặt cải cách thể chế trong tổng thể cải cách nền hành chính và bộ máy nhà nước.

Năm là, Đảng phải coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục, tổ chức triển khai thực hiện. Đây là một khâu có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả của luật pháp trong thực tiễn. Pháp luật chỉ có ý nghĩa khi nó được phát huy tác dụng trong đời sống xã hội, phục vụ cho con người và xã hội. Phải coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục, phổ biến và tổ chức thực hiện pháp luật trong xã hội; xây dựng ý thức sống và làm việc theo pháp luật trong toàn xã hội. Tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan về bảo vệ pháp luật; phối hợp chặt chẽ giữa các Ủy ban kiểm tra nhân dân để bảo đảm việc thực thi pháp luật trong xã hội, đặc biệt là việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đội ngũ cán bộ, công chức trong khi thực thi công vụ. Trong quá trình tổ chức thực hiện pháp luật phải tôn trọng và tiếp thu ý kiến của nhân dân, kịp thời tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống thể chế.

Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước ngày càng phát triển, hội nhập quốc tế ngày càng được tăng cường, với các mối quan hệ xã hội và quốc tế phong phú, đa dạng, phức tạp và yêu cầu cao, đòi hỏi Đảng phải tăng cường lãnh đạo đầy mạnh cải cách nền HCNN đồng bộ, trong đó việc cải cách, xây dựng và hoàn thiện thể chế hành chính có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc tăng cường hiệu lực quản lý xã hội của Nhà nước bằng pháp luật, đồng thời tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy sự phát triển của kinh tế – xã hội trong thời kỳ mới.

Chú thích

** Bài đã đăng trên Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 3/2009.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. ST, H, 1997, tr. 120-121
2. *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế – xã hội đến năm 2000*, Nxb. ST, H, 1991, tr. 43
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Khóa VII*, Lưu hành nội bộ, Nxb. CTQG, H, 1991, tr. 35
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Khóa VII*, Lưu hành nội bộ, Nxb. CTQG, H, 1991, tr. 29
- 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. CTQG, H, 1996, tr. 131, 240
7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. CTQG, H, 2001, tr. 215-216
8. Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam: *Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Quốc hội Khóa VIII (1987-1992) tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa VIII, 1992*
9. Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam: *Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Quốc hội Khóa IX (1992-1997) tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội Khóa IX, 1997*
10. Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam: *Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Quốc hội Khóa X (1997-2002) tại kỳ họp thứ 11, Quốc hội Khóa X, 2002*
11. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ: *Báo cáo tổng kết việc thực hiện giai đoạn I (2001-2005) Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn II (2006-2010)*, 2006.